

BẢNG CHỈ DẪN AN TOÀN VẬT LIỆU

1. DANH TÍNH CÔNG TY VÀ SẢN PHẨM

TÊN SẢN PHẨM : AP X-Super Lube CI-4/SL 15W-40

API: CI-4/SL

SAE 15W-40

CÔNG DỤNG : DẦU ĐỘNG CƠ DIESEL 4 KỲ TẢI NẶNG CAO CẤP

HẠN CHẾ SỬ DỤNG : Sản phẩm không được khuyến nghị sử dụng cho mục đích khác nếu không được sự khuyến nghị của chuyên gia.

DANH TÍNH CÔNG TY : CÔNG TY CỔ PHẦN AP SAIGON PETRO

Lầu 1, 6B Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hotline: 1900 0104

E-mail: info@apsaigonpetro.com.vn

ĐƯỜNG DÂY NÓNG :

1900 0104 (Hỗ trợ kỹ thuật)

114 (Cứu hỏa)

115 (Cứu thương)

2. THÀNH PHẦN GÂY HẠI

MỨC XẾP LOẠI NGUY HIỂM: Gây khó chịu cho da – Loại 3

Kích ứng mắt: Loại 2A

HÌNH ĐỒ CẢNH BÁO:



TỪ CẢNH BÁO: Cảnh báo

CẢNH BÁO NGUY CƠ:

H316 – Gây kích ứng da nhẹ

H319 – Gây kích ứng mắt nghiêm trọng

CÁC CÔNG BỐ VỀ PHÒNG NGỪA:

Tổng quát:

P102 – Tránh xa tầm với của trẻ em

Ngăn chặn:

P101 – Nếu cần tư vấn y tế, cần cầm theo bao bì hoặc nhãn sản phẩm

P280 – Đeo đồ bảo vệ mắt hoặc mặt nạ.

Phản ứng:

P264 – Rửa tay sạch sau khi sử dụng.

P332 + P313 – Nếu xảy ra kích ứng da: Hỏi ý kiến chăm sóc y tế.

P305 + P351 + P338 – Nếu vào mắt: Rửa sạch một cách thận trọng bằng nước trong vài phút. Loại bỏ kính áp tròng, nếu có và dễ thực hiện. Tiếp tục rửa.

P337 + P313 – Nếu vẫn còn kích ứng mắt: Hỏi ý kiến chăm sóc y tế.

Lưu trữ:

Không áp dụng.

Xử lý:

Không áp dụng.

Lộ trình vào:

Tiếp xúc với da. Tiếp xúc với mắt. Hít phải

Các hiểm họa khác không

cần phải được phân loại:

Khử mỡ dưới da. DẦU ĐỘNG CƠ ĐÃ SỬ DỤNG

Dầu động cơ đã sử dụng chứa những thành phần nguy hiểm có khả năng gây ung thư da. Xem Thông tin về Chất độc hại, mục 11 của Bảng Dữ liệu An toàn này.

3. THÀNH PHẦN CẤU TẠO

Chất/hỗn hợp

Hỗn hợp.

Dầu gốc tinh luyện (IP 346 ly trích DMSO < 3%). Các phụ gia tính năng đặc biệt.

Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	%
Chung cất (dầu mỏ), dầu paraffin nặng hydrocacbon hóa	64742-54-7	≥ 75 - ≤ 97
Axit Phosphorodithioic, O hỗn hợp, O-bis (1,3-dimethylbutyl và iso-Pr) ê te, muối kẽm	84605-29-8	≤ 3
Hỗn hợp	Bảo mật	≤ 22

Với hiểu biết hiện tại của nhà cung cấp và ở mức độ cô đặc áp dụng, không có thành phần bổ sung nào bị phân loại là độc hại với sức khỏe và môi trường cần phải báo cáo trong phần này.

4. PHƯƠNG PHÁP SƠ CỨU BAN ĐẦU

Mô tả các biện pháp sơ cứu cần thiết

Tiếp xúc mắt

Nếu tiếp xúc, dùng nhiều nước rửa mắt ngay ít nhất trong 15 phút. Các mí mắt phải được tách khỏi nhãn cầu để bảo đảm cho việc lau rửa. Kiểm tra và tháo bỏ kính sát trùng. Nhờ nhân viên y tế chăm sóc

Hít phải

Nếu hít phải, đưa ra ngoài chỗ thoáng gió. Phải có chăm sóc y tế nếu xuất hiện triệu chứng.

Tiếp xúc ngoài da

Nếu bị tiếp xúc, dùng nhiều nước rửa da ngay ít nhất trong 15 phút trong khi lột bỏ quần áo và giày bị nhiễm. Rửa sạch da bằng xà phòng và nước hoặc dùng những chất làm sạch da đã được công nhận. Giặt quần áo trước khi sử dụng lại. Rửa giày thật kỹ trước khi mang lại. Phải có chăm sóc y tế nếu xuất hiện triệu chứng

Nuốt phải

Không được gây ói trừ khi nhân viên y tế đã cho chỉ thị. Không được đưa bất kỳ thứ gì vô miệng của một người đã bất tỉnh. Nếu bất tỉnh, cho nằm ở vị trí hồi phục và gọi chăm sóc y tế ngay. Phải có chăm sóc y tế nếu hậu quả sức khỏe có hại không giảm hay nặng

Các triệu chứng/tác dụng quan trọng nhất, cấp tính và chậm

Xem phần 11 để biết thêm thông tin chi tiết về hậu quả và triệu chứng liên quan đến sức khỏe.

Thể hiện sự cần thiết phải được y bác sĩ chăm sóc ngay lập tức và được điều trị đặc biệt, nếu cần

Lưu ý đối với bác sĩ điều trị

Nói chung điều trị cần hướng vào triệu chứng và nhằm vào việc giảm nhẹ mọi tác động.

Điều trị cụ thể

Đừng dùng tia nước

Bảo vệ nhân viên sơ cứu

Không nên đưa ra hành động nào nếu có thể gây nguy hại cho cá nhân hoặc nếu chưa được huấn luyện thích đáng. Có thể nguy hiểm cho người đến cấp cứu nếu người này dùng cách thổi vô miệng để hồi sinh.

5. BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

PHƯƠNG TIỆN DẬP TẮT :

Các chất chữa cháy phù hợp

Trong trường hợp xảy ra cháy, sử dụng vòi nước phun sương, bình chữa cháy dạng bọt, hóa chất khô hoặc cacbon đioxit.

Các chất chữa cháy không phù hợp

Đừng dùng tia nước

Các hiểm họa đặc trưng phát sinh từ hóa chất

Nếu cháy hay đun nóng, áp suất sẽ tăng và bình chứa có thể nổ

Các sản phẩm đốt cháy có thể bao gồm những chất sau:

các ôxit photpho

các ôxit kim loại

các oxit carbon (CO, CO₂) (cacbon monoxit, cacbon đi-oxit)

Oxit lưu huỳnh (SO, SO₂ v.v...)

Các hành động bảo vệ đặc biệt cho người chữa cháy

Không nên đưa ra hành động nào nếu có thể gây nguy hại cho cá nhân hoặc nếu chưa được huấn luyện thích đáng. Nếu thấy có cháy, nhanh chóng cô lập hiện trường bằng cách đưa tất cả mọi người ra khỏi khu vực đang xảy ra sự cố

Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy Linh cứu hỏa phải mang thiết bị thở tự hành áp suất dương (SCBA) và đồ nghề đầy đủ.

6. BIỆN PHÁP GIẢM NHẸ RỦI RO

Các biện pháp đề phòng cá nhân, thiết bị bảo vệ và các quy trình xử lý khẩn cấp	
Cho người không phải nhân viên cấp cứu	Liên hệ với nhân viên cấp cứu. Không nên đưa ra hành động nào nếu có thể gây nguy hại cho cá nhân hoặc nếu chưa được huấn luyện thích đáng. Di tản khỏi khu vực chung quanh. Ngăn không cho vào những người không cần thiết và không có thiết bị bảo hộ. Không nên sờ mó hoặc dẫm vào chất đã đổ ra. Tránh hít hơi hay sương. Cung cấp thông hơi đầy đủ. Sử dụng trang bị bảo hộ cá nhân phù hợp. Sàn nhà có thể trơn, hãy cẩn thận để tránh bị ngã
Cho các nhân viên cấp cứu	Bước vào một không gian chật hẹp hoặc khu vực thông gió kém bị ô nhiễm bởi hơi, sương hoặc khói mà không có thiết bị bảo vệ đường hô hấp và hệ thống làm việc an toàn là vô cùng nguy hiểm. Đeo bình khí thở. Sử dụng quần áo chống chất hoá học thích hợp. Ứng chống hóa chất. Xem thêm thông tin trong mục “Cho người không phải nhân viên cấp cứu”.
Đề phòng cho môi trường	Tránh làm lây lan những chỗ vật liệu bị đổ trào, và không cho chúng thoát ra và tiếp xúc với đất, dòng nước, khu vực thoát nước và cống rãnh. Thông báo cho nhà chức trách liên quan nếu sản phẩm đã gây ô nhiễm môi trường (cống rãnh, nguồn nước, đất hay không khí)
Các phương pháp và vật liệu dùng để ngăn chặn và làm sạch	
Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức nhỏ	Bịt chỗ rò rỉ nếu không nguy hiểm. Di chuyển các đồ đựng khỏi khu vực có chất đổ. Hút bằng chất trợ rồi cho vào bình chứa chất thải thích hợp. Xử lý thông qua nhà thầu xử lý chất thải có phép.
Khi tràn đổ, rò rỉ lớn ở diện rộng	Bịt chỗ rò rỉ nếu không nguy hiểm. Di chuyển các đồ đựng khỏi khu vực có chất đổ. Tiếp cận phát thải từ hướng xuôi chiều gió. Ngăn không cho chảy vào đường cống, đường nước, khu hầm hoặc khu vực bị quây kín. Hốt và dọn chỗ đổ bằng chất không cháy nổ, thấm thấu, ví dụ, cát, đất, đất cát hay đất mùn rồi cho vào bình chứa để xử lý theo đúng qui định của địa phương. Vật liệu thấm bị nhiễm có thể gây nguy hại tương tự như sản phẩm đổ tràn. Xử lý thông qua nhà thầu xử lý chất thải có phép

7. VẬN CHUYỂN VÀ LƯU TRỮ

Các biện pháp đề phòng cho thao tác an toàn	
Biện pháp bảo vệ	Trang bị các dụng cụ bảo hộ cá nhân thích hợp (xem phần 8). Đứng nước. Tránh tiếp xúc với mắt, da và quần áo. Tránh hít hơi hay sương. Giữ trong đồ đựng ban đầu hoặc trong một đồ đựng khác được phê chuẩn, được chế tạo từ một vật liệu phù hợp, đóng chặt lại khi không sử dụng. Các đồ đựng đã đổ hết những món chứa bên trong vẫn giữ lại cẩn và có thể nguy hiểm. Đừng sử dụng lại bình chứa.
Tư vấn về vệ sinh nghề nghiệp tổng quát	Cấm không được ăn, uống và hút thuốc trong khu vực xử lý, trữ và chế biến chất này. Rửa thật kỹ sau khi xử lý. Cởi bỏ quần áo ô nhiễm và trang bị bảo hộ rồi mới đi vào các khu vực ăn uống. Xem thêm Mục 8 để biết thêm thông tin về các biện pháp vệ sinh.
Các điều kiện bảo quản an toàn, kể cả mọi khả năng tương kỵ	Cất giữ theo đúng quy định của địa phương. Bảo quản trong thùng chứa ban đầu tại khu vực khô, mát và thông thoáng tốt, tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp, tránh các vật liệu không thích (xem Phần 10) và thực phẩm và đồ uống. Đậy thật chặt các đồ đựng và bao lại cho đến khi mang ra dùng. Chỉ cất giữ và sử dụng trong thiết bị/thùng chứa được thiết kế riêng cho sản phẩm này. Các đồ đựng đã mở ra phải được đóng lại cẩn thận và để dựng đứng, cho khỏi rò rỉ. Đừng chứa đựng trong bình không dán nhãn hiệu. Dùng biện pháp ngăn cách thích hợp để tránh ô nhiễm môi trường.

Không thích hợp

Phơi nhiễm lâu với nhiệt độ tăng cao

8. BẢO VỆ CÁ NHÂN/KIỂM SOÁT TÌNH TRẠNG NGUY HIỂM

Các thông số kiểm soát

Giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp	
Tên thành phần nguy hiểm	Giới hạn phơi nhiễm
Chung cất (dầu mỡ), dầu paraffin nặng hydrocacbon hóa	Bộ Y tế (Việt Nam). [dầu khoáng] TWA: 5 mg/m ³ 8 giờ. Ban hành/Sửa Đổi: 10/2002 Dạng: Hơi sương STEL: 10 mg/m ³ 15 phút. Ban hành/Sửa Đổi: 10/2002 Dạng: Hơi sương
Chỉ số phơi nhiễm sinh học	
No exposure indices known	
Quy trình theo dõi đề nghị	Cần tham khảo các tiêu chuẩn theo dõi phù hợp. Cũng cần phải tham khảo các hướng dẫn của quốc gia về các phương pháp xác định những chất nguy hiểm.
Các biện pháp kiểm soát kỹ thuật phù hợp	Tất cả các hoạt động liên quan đến hoá chất phải được đánh giá về mức độ rủi ro đối với sức khỏe, để đảm bảo rằng việc phơi nhiễm được kiểm soát đúng mức. Thiết bị bảo hộ cá nhân chỉ được xem xét sau khi các biện pháp kiểm soát khác (nghĩa là kiểm soát về kỹ thuật) đã được đánh giá thích hợp. Thiết bị bảo hộ cá nhân cần phải theo tiêu chuẩn phù hợp, phù hợp cho việc sử dụng, giữ gìn và bảo quản tốt. Nhà cung cấp thiết bị bảo hộ cá nhân cần tư vấn để có lời khuyên về việc chọn lựa và tiêu chuẩn phù hợp. Để biết thêm thông tin, hãy liên hệ với tổ chức tiêu chuẩn tại quốc gia bạn. Cung cấp hệ thống thông gió hay thiết bị kiểm soát khác để giữ nồng độ không khí liên quan ở dưới giới hạn độc hại nghề nghiệp tương ứng. Lựa chọn cuối cùng về thiết bị bảo hộ sẽ phụ thuộc vào mức độ đánh giá rủi ro. Điều quan trọng là phải đảm bảo rằng tất cả các hạng mục thiết bị bảo hộ các nhân đều phải phù hợp.
Kiểm soát phơi nhiễm môi trường	Phải kiểm tra khí thải từ ống thông gió hay thiết bị dây chuyền làm việc để bảo đảm chúng tuân thủ yêu cầu luật lệ bảo vệ môi trường. Trong một số trường hợp, cần có bộ lọc khói, màng lọc hay điều chỉnh cơ khí đối với thiết bị trong dây chuyền để giảm khí thải tới mức chấp nhận được.
Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc	
Biện pháp vệ sinh	Rửa bàn tay, cánh tay, và mặt cho thật sạch sau khi làm việc với hóa chất, trước khi ăn uống, hút thuốc và dùng nhà vệ sinh và vào lúc cuối giờ làm. Phải sử dụng kỹ thuật thích hợp để lột bỏ quần áo có thể đã bị nhiễm. Giặt sạch trang phục có dính chất độc trước khi dùng lại. Cần đặt những trạm rửa mắt và phòng tắm bảo an toàn ở gần địa điểm làm việc
Bảo vệ mắt	Kính bảo hộ có miếng che hai bên.
Bảo vệ da	
Bảo vệ tay	Hãy đeo găng tay bảo hộ nếu có khả năng tiếp xúc kéo dài hoặc thường xuyên. Hãy đeo găng tay bảo hộ chống hoá chất. Khuyến nghị: Găng tay nitril. Sự lựa chọn đúng găng tay bảo hộ phụ thuộc vào các chất hóa học được xử lý, điều kiện làm việc và sử dụng, và tình trạng của găng tay (thậm chí găng tay chống chất hóa học tốt nhất sẽ bị rách sau sự phơi nhiễm hóa học liên tục). Hầu hết các găng tay chỉ có tác dụng bảo vệ trong một thời gian ngắn và phải được hủy bỏ và thay thế kịp thời. Do các môi trường làm việc cụ thể và thực tế thao tác với vật liệu thay đổi, các quy trình an toàn cần được xây dựng cho mỗi ứng dụng đã định. Vì thế, găng tay cần được chọn với sự tư vấn của nhà cung cấp/nhà sản xuất và với sự đánh giá đầy đủ về các điều kiện làm việc
Bảo vệ da	Sử dụng quần áo bảo hộ là thực hành công nghiệp tốt. Phải chọn thiết bị bảo hộ cá nhân cho cơ thể dựa vào nhiệm vụ đang thi hành

	và nguy cơ gắn liền và phải được chuyên gia chấp thuận trước khi xử lý sản phẩm này. Quần áo bảo hộ lao động làm bằng bông hoặc polyester/bông sẽ chỉ cung cấp bảo vệ chống lại sự nhiễm bẩn nhẹ trên bề mặt và không thấm xuyên qua da. Cần thường xuyên giặt quần áo bảo hộ lao động. Khi có rủi ro phơi nhiễm da cao (ví dụ khi dọn sạch sản phẩm bị tràn đổ hoặc khi có rủi ro bị văng vào), cần mang tạp dề hoặc quần áo chống hoá chất và mang giày ủng.
Biện pháp bảo vệ da khác	Giày dép phù hợp và mọi biện pháp bảo vệ thêm cho da phải được chọn theo công việc sẽ thực hiện cùng các nguy cơ gắn liền với công việc đó và phải được một chuyên gia phê chuẩn cho sử dụng trước khi thao tác với sản phẩm này.

9. TÍNH CHẤT LÝ HÓA

TRẠNG THÁI VẬT LÝ:	Chất lỏng dầu
MÙI :	Theo thị trường
NGUỒN MÙI :	Không xác định
PH:	Không áp dụng
ĐIỂM RÓT CHÁY/ĐIỂM ĐÔNG BĂNG:	Không xác định
ĐIỂM/ KHOẢNG SÔI:	Không xác định
ĐIỂM CHỚP CHÁY (PHƯƠNG PHÁP) :	Min 220°C [ASTM D92]
TỐC ĐỘ HÓA HƠI:	< 0.01
TÍNH DỄ CHÁY:	Không xác định
GIỚI HẠN DỄ CHÁY (% thể tích trong không khí) :	Không xác định
ÁP LỰC HƠI:	Không xác định
MẬT ĐỘ HƠI (không khí =1):	Không xác định
TRỌNG LƯỢNG RIÊNG (nước=1.0):	Khoảng 0,87 ÷ 0,95 ở 15°C
NHIỆT ĐỘ ĐÔNG ĐẶC	≤ -30 [ASTM D97]
ĐỘ TAN TRONG NƯỚC :	Không đáng kể
HỆ SỐ PHÂN TÁCH (n-octanol/nước):	Không xác định
NHIỆT ĐỘ TỰ KÍCH CHÁY:	Không xác định
NHIỆT ĐỘ PHÂN HỦY:	Không xác định
ĐỘ NHỚT ĐỘNG HỌC	110 – 145 cSt ở 40°C 14 – 16 cSt ở 100°C

10. ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG

KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG: Sản phẩm này được ghi nhận không gây ra bất kỳ phản ứng độc hại nào.

ĐỘ ỔN ĐỊNH HÓA HỌC: Sản phẩm ổn định ở điều kiện thông thường.

KHẢ NĂNG XẢY RA CÁC PHẢN ỨNG ĐỘC HẠI: Không xảy ra các phản ứng độc hại ở điều kiện thông thường.

ĐIỀU KIỆN CẦN TRÁNH : Quá nhiệt, nguồn bắt lửa.

VẬT LIỆU KHÔNG TƯƠNG THÍCH: Tác nhân oxi hóa mạnh, nước.

SẢN PHẨM PHÂN HỦY GÂY HẠI : Sản phẩm này không phân hủy ở nhiệt độ thường.

11. THÔNG TIN ĐỘC TÍNH

ĐỘC CẤP TÍNH: Không có dữ liệu.

ĂN MÒN/ KÍCH ỨNG DA: Không có dữ liệu.

TỒN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG/ KÍCH ỨNG MẮT: Kích ứng mắt nghiêm trọng, gây khó chịu trong khoảng thời gian ngắn.

MÀN CẢM VỚI DA/ HỆ HÔ HẤP: Không có dữ liệu.

KHẢ NĂNG GÂY ĐỘT BIẾN TẾ BÀO: Không có dữ liệu.

KHẢ NĂNG GÂY UNG THƯ: Không có dữ liệu.

ĐỘC TÍNH ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG SINH SẢN: Không có dữ liệu.

KHUYẾT TẬT BẨM SINH: Không có dữ liệu.

ĐỘC TÍNH HỮU CƠ (PHÁT THÁI 1 LẦN): Không có dữ liệu.

ĐỘC TÍNH HỮU CƠ (PHÁT THÁI NHIỀU LẦN): Không có dữ liệu.

NGUY HẠI KHI HÍT PHẢI : Không có dữ liệu.

12. THÔNG TIN SINH THÁI

Tránh gây ô nhiễm nguồn nước.

ĐỘC SINH THÁI : Sản phẩm này được cho là không gây hại cho sinh vật dưới nước.

KHẢ NĂNG TỒN TẠI VÀ PHÂN HỦY: Sản phẩm được xem là vốn có khả năng phân hủy sinh học.

KHẢ NĂNG TÍCH LŨY SINH HỌC: Không có dữ liệu.

TÍNH LƯU ĐỘNG TRONG ĐẤT: Sản phẩm được cho là có khả năng được hấp thụ vào đất.

13. LƯU Ý KHI THẢI BỎ

XỬ LÝ CHẤT THẢI: Không được xả thải vào nguồn nước, đất. Không được chôn lấp. Sản phẩm thải bỏ phải được thu hồi và tái chế bởi các công ty được cấp phép theo quy định. Chất lỏng/ vật chứa được thải bỏ tuân theo luật pháp, quy định và tính chất của vật liệu tại thời điểm thải bỏ.

CẢNH BÁO THÙNG CHỨA RỖNG: Những thùng chứa rỗng có thể chứa hàm lượng cặn rất nguy hiểm. Không nên làm đầy hoặc vệ sinh containers khi chưa có qui trình hướng dẫn hợp lý. Những phuy rỗng nên bảo quản an toàn cho đến khi có phương pháp tu bổ hoặc thải bỏ hợp lý. Những thùng phuy chứa rỗng nên được thu hồi, tái sử dụng hoặc thải bỏ tuân theo qui định hợp pháp của pháp luật. Không được làm tăng áp, cắt, hàn, hàn gia nhiệt, mài hay lấy những thùng chứa này để gần những ngọn lửa, nhiệt, vật dễ bắt lửa, tĩnh điện, hay những nguồn đánh lửa khác; chúng có thể gây nổ tung, gây bị thương hoặc dẫn đến tử vong.

14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

ĐƯỜNG BỘ (ADR): Không quy định.

ĐƯỜNG THỦY(IMDG) : Không quy định theo IMDG-Code.

ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG(IATA): Không quy định.

15. THÔNG TIN VỀ CÁC QUY ĐỊNH

Không nguy hiểm cho việc vận chuyển theo UN, ADR/RID, IMO và IATA/ICAO.

Tất cả các thành phần đều tuân thủ TSCA. Không bắt buộc phải dán nhãn EU.

16. THÔNG TIN KHÁC

N/D = không xác định, N/A = Không áp dụng

Không có lưu ý đặc biệt nào khác cho sản phẩm này.

Thông tin trong tài liệu này dựa trên dữ liệu được cho là đáng tin cậy tại thời điểm phát hành và chỉ liên quan đến các vấn đề được đề cập cụ thể trong tài liệu này. Mặc dù AP SAIGON PETRO JSC đã rất cẩn trọng trong việc chuẩn bị thông tin này, nhưng trong trường hợp không phát sinh bất cứ nội dung nào khác theo một hợp đồng cụ thể, không có sự trình bày, bảo hành (rõ ràng hay ngụ ý), hoặc đảm bảo phù hợp, độ chính xác, độ tin cậy hoặc tính đầy đủ của thông tin; không có gì trong tài liệu này sẽ làm giảm trách nhiệm của người dùng về việc thỏa mãn tính phù hợp, độ chính xác, độ tin cậy và tính đầy đủ của thông tin đó đối với việc sử dụng cụ thể; không có sự đảm bảo chống vi phạm sở hữu trí tuệ; và AP SAIGON PETRO JSC sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất, thiệt hại hoặc thương tích nào có thể xảy ra do việc sử dụng thông tin này không đúng gây nguy hiểm tính mạng hoặc thương tích do sơ suất cá nhân. Không có tuyên bố nào được hiểu là sự chứng thực của bất kỳ sản phẩm hoặc quy trình nào.

Để chắc chắn hơn, trước khi sử dụng thông tin trong tài liệu này, đặc biệt nếu sản phẩm được sử dụng cho mục đích hoặc trong các điều kiện bất thường hoặc không thể lường trước một cách hợp lý, thông tin này phải được xem xét với nhà cung cấp thông tin đó.